TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày: 18- 01- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSST ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

Lê Trí T - Sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 11/12; con ông Lê Trí H và bà Lê Thị T; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ ngày 10/10/2017, tạm giam ngày 13/10/2017. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h’ ngày 10/10/2017, tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ ở khu vực đường K thì phát hiện, bắt quả tang Lê Trí T đang tàng trữ trong người 02 gói giấy có kích thước 01x 02cm, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng. T khai là hêrôin tàng trữ để sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 02 gói nilon màu trắng kích thước 01x 02cm, bên trong chứa chất bột màu trắng.

- 01 xe Sirius màu đen trắng BKS 36B3-562-72

Tại bản kết luận giám định số 2176/MT-PC 54 ngày 11/10/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: chất bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,274g, loại: Hêrôin.

Lê Trí T khai nhận: Khoảng 10h ngày 10/10/2017 do nghiện ma túy nên T đi đến khu vực đường K, Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không quen 02 gói ma túy giá 200.000đ để về sử dụng. Khi đang đi tìm địa điểm sử dụng thì bị Công an kiểm tra thu giữ 02 gói ma túy. Sau đó, vụ việc được chuyển lên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe máy Sirius màu đen trắng BKS 36B3-562-72 tạm giữ của T, cơ quan CSĐT xác định chiếc xe là tài sản của ông Lê Trí H (bố đẻ T) nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông H.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKS-MT ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Lê Trí T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện VKSND thành phố T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 15 đến 20 tháng tù.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trí T khai nhận: Khoảng 11h ngày 10/10/2017 khi Trình đang có hành vi tàng trữ trong người 02 gói ma túy có trọng lượng 0,274g, loại: Hêrôin thì bị phát hiện, bắt quả tang, mục đích mua về để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Trí T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng do bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên đã có hành vi phạm tội. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3] Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo (điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS); bố bị cáo là thương binh, được tặng thưởng huân chương là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Căn cứ điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt. Cần áp dụng Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo lần đầu phạm tội về ma túy nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: 0,261g hêrôin (tang vật còn lại sau giám định) căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy,

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trí T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Lê Trí T: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2017.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,261g Hêrôin tại phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự và có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Lê Nhân D, Lưu Bình N, Bùi Lê L.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 55/THA ngày 28/12/2017 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSNDTPT;
- Công an thành phố T;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh